

8.8. Thuốc nhuận tràng :

Bá tư nhân
Đào (nhân hạt)
Đông quỳ tử
Hoa mả nhân
Đại hoàng
Lô hội
Mạch môn đông
Muồng trâu (lá)
Mứt tía
Phan ta diệp
Qua lâu bì
Qua lâu nhân
Rau sam
Thiên hoa phấn

Cốt toái bò
Cù mài (Hoài sơn)
Dâu tằm (quả chín)
Đậu đen
Đỗ trọng bắc
Hà thủ ô đو
Ích trí nhân
Khiếm thực
Kim anh
Ngưu tất
Sen (hạt) = Liên nhục
Sung úy tử (hạt Ích mẫu)
Tầm gửi Dâu
Thục địa
Tơ hồng (Thó ty tử)
Vừng (hạt mè)

8.9. Thuốc chữa đại tiện bí kết, tây mạnh :

Ba đậu sương (đã chế biến)
Bồ kết (hạt)
Trầm hương
Vừng (hạt) = Mè

9.2. Chữa viêm thận :

Bìm bìm biếc
Bòng bong
Dành dành (quả)
Diếp cá (rau)
Đậu đũa nhỏ (= Xích tiêu đậu)
Đơn châu chấu
Đơn kim
Liên kiều
Rau sam
Râu ngô
Vây rồng
Thài lài
Rau dừa nước

8.10. Thuốc tây giun

Bách bộ
Sư quân tử
Dầu giun (tinh dầu)

9.3. Chữa viêm bàng quang, đường chấp :

Liên kiều
Long đởm
Rau đắng
Rau sam
Rau dừa nước

8.11. Thuốc tây sán :

Bí ngô (hạt)
Cau (hạt)
Lựu (vo rễ)

9.4. Chữa sỏi niệu đạo, thận, bàng quang :

Rau đắng
Rau má lông
Hàm éch
Vây rồng (Kim tiền thảo)

8.12. Nhuộm màu thực phẩm an toàn :

Dành dành (quả)
Hòe (hoa)
Điều nhuộm
Hồng hoa
Vang (gỗ)

9. Thuốc về hệ tiết niệu

9.1. Bồ thận :

Câu kỷ tử
Câu tích
Co nhợ nồi